

930.109 597 75

ĐC

NH 556 D

VIỆN HÀN LÂM
HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN HỒNG ÂN

NHỮNG DI TÍCH KHẢO CỔ HỌC
CỤ THẠCH Ở ĐỒNG NAI TRONG
KHUNG CẢNH VIỆT NAM VÀ CHÂU Á

Chuyên ngành: Khảo cổ học

Mã số: 62 22 03 17

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

HÀ NỘI - 2016

**Công trình được hoàn thành tại: Học viện Khoa học xã hội -
Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam**

Người hướng dẫn khoa học:

- 1. PGS.TS. Phạm Đức Mạnh**
- 2. PGS.TS. Nguyễn Giang Hải**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện

Họp tại:

.....

Vào hồi giờ phút, ngày tháng năm

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

- Học viện Khoa học xã hội
- Thư viện Quốc gia Việt Nam.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa đang diễn ra rất nhanh ở Nam Bộ nói riêng và cả nước nói chung, tạo ra áp lực rất lớn, ảnh hưởng đến sự tồn vong của nhiều di tích lịch sử, văn hóa, trong đó có các di sản văn hóa Cự thạch Tiền sử. Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương lớn về văn hóa, nhất là vấn đề nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc. Vì vậy, yêu cầu khảo sát, giám định, nghiên cứu, bảo tồn hệ thống các quần thể di sản Cự thạch đặc biệt cấp thiết trong tình hình hiện nay, nhằm bảo vệ bằng mọi giá loại hình di sản độc đáo của dân tộc trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập, giao lưu văn hóa quốc tế.

2. Mục đích - nhiệm vụ nghiên cứu

Đề tài của nghiên cứu sinh chính là để đáp ứng yêu cầu thời sự cấp thiết nhằm khảo sát, giám định, nghiên cứu, bảo tồn hệ thống các quần thể di sản Cự thạch, góp phần quan trọng vào việc hoạch định các chủ trương, chính sách về xử lý, bảo tồn, tôn tạo các di sản văn hóa Cự thạch hiếm có của đất nước, phục vụ chính cho việc quy hoạch xây dựng các khu dự trữ nghiên cứu khoa học, xã hội và nhân văn, các khu tham quan du lịch gắn với di tích lịch sử, văn hóa của đất nước nói chung và Đồng Nai nói riêng. Bên cạnh đó, đề tài còn đáp ứng yêu cầu cấp bách về việc xây dựng hồ sơ khoa học đối với di tích mộ Cự thạch Hàng Gòn, đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét trình Chính phủ xếp hạng Di tích Quốc gia đặc biệt và hướng tới xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO xếp hạng Di sản văn hóa thế giới; đồng thời góp phần đào tạo sinh viên, học viên cao học nhiều chuyên ngành (Nhân học, Sử học, Văn hóa học, Đông Phương học, Việt Nam học...) của Nam Bộ và Việt Nam trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

**THƯ VIỆN
TỈNH ĐỒNG NAI**

3. 1. Đối tượng nghiên cứu của luận án: Đối tượng chính là các di tích KCH Sơ sử tiêu biểu trên vùng đất dò bazan thuộc thị xã Long Khánh và các huyện: Xuân Lộc, Cẩm Mỹ và Thống Nhất của tỉnh Đồng Nai; trong đó đặc biệt tập trung nghiên cứu di tích KCH Cự thạch Hàng Gòn I (7A) và di tích công xưởng chế tác Cự thạch Hàng Gòn II (7B) thuộc xã Hàng Gòn, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai và tiếp cận nghiên cứu các địa bàn có di tích Cự thạch ở Việt Nam để so sánh với quần thể di tích Cự thạch Hàng Gòn. Nghiên cứu đặc trưng của các loại hình di vật phát hiện từ các cuộc khai quật, thám sát tại di tích cũng như các vùng phụ cận có liên quan; đặc trưng văn hóa Cự thạch Hàng Gòn trong khung cảnh Sơ sử Đông Nam bộ (Việt Nam); so sánh với các di tích Cự thạch ở Việt Nam và châu Á; nghiên cứu về cơ cấu kinh tế - xã hội, đời sống tín ngưỡng, tôn giáo của cộng đồng cư dân cổ Đồng Nai.

3. 2. Phạm vi nghiên cứu của LA: Về không gian, bao gồm hệ thống di tích Cự thạch ở Đồng Nai; đồng thời có mở rộng ra một số di tích Cự thạch ở Việt Nam và châu Á khi phân tích so sánh. Khung niên đại của các di tích được khảo sát nghiên cứu trong đề tài thuộc thời kỳ Sơ sử (khoảng trên 3.000 năm đến 1.500 BP).

3. 3. Nội dung chính LA đi sâu nghiên cứu: Xác định đặc trưng, tính chất, niên đại, giai đoạn phát triển của các di tích Cự thạch ở Đồng Nai; vị trí của hệ thống di tích Cự thạch này trong khung cảnh Việt Nam và châu Á.

4. Phương pháp nghiên cứu

4. 1. LA sử dụng các phương pháp nghiên cứu truyền thống trong KCH như: Điều tra, thám sát, khai quật KCH; phương pháp đo, vẽ, chụp ảnh, miêu tả di tích và di vật điển hình; phương pháp thống kê, phân loại di vật; phân tích so sánh kỹ thuật chế tác tạo dựng kiến trúc hầm mộ Cự thạch Hàng Gòn; làm rõ đặc trưng di tích và di vật.

4. 2.LA sử dụng phương pháp tiếp cận liên ngành, đa ngành như: Địa lý nhân văn, dân tộc học so sánh và vận dụng kết quả phân tích mẫu của khoa học tự nhiên như: Niên đại tuyệt đối, bào tử phấn hoa, thành phần thạch học, quang phổ đồ gồm, thành phần kim loại, phân tích C14...

4. 3.LA vận dụng cơ sở lý luận, phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử để phân tích các thông tin tư liệu thu thập được: sử liệu hóa các tư liệu KCH, phác thảo quy trình chế tác cự thạch, phân công lao động xã hội, vai trò của di tích mộ Cự thạch Hàng Gòn trong các mối quan hệ về kinh tế - văn hóa - xã hội của những cộng đồng cư dân cổ ở Đồng Nai.

5. Một số khái niệm sử dụng trong luận án

Trong phần này tác giả nêu một số khái niệm, thuật ngữ sử dụng trong luận án, như: *Cự thạch (Megalith), Mộ đá (Dolmen), Cột đá (Menhir), Phiến đá thẳng (Orthostat), Thời đại Kim khí, Công xưởng chế tác Cự thạch (thời Kim khí), Phân công lao động, Phân công lao động xã hội, Cơ cấu kinh tế - xã hội, Văn hóa, Văn minh.*

6. Kết quả và đóng góp của luận án

6. 1.LA đã hệ thống hóa tương đối đầy đủ kết quả điều tra, thăm sát, khai quật, nghiên cứu về Cự thạch ở Đồng Nai từ năm 1927 đến nay, bao gồm những nghiên cứu trong và ngoài nước từ những nghiên cứu chuyên sâu đến những bài phổ biến kiến thức liên quan đến di tích Cự thạch Hàng Gòn I (7A) và di tích công xưởng chế tác Cự thạch Hàng Gòn II (7B) ở Đồng Nai.

6. 2.LA trình bày một số điều kiện tự nhiên và các dấu tích văn hóa Sơ sử Đồng Nai nhằm làm rõ những điều kiện tự nhiên và môi trường sinh thái, địa hình khí hậu của khu vực đất đỏ bazan Đồng Nai nơi phân bố của di tích Cự thạch.

6. 3. Bảng phân tích và so sánh các di tích Cự thạch Hàng Gòn với một số di tích đồng đại điển hình ở Việt Nam, Đông Bắc Á, Tây Nam Á, Đông Nam Á. LA đã xác định thêm một số giá trị lịch sử văn hóa của di tích Cự thạch Đồng Nai, xem đây như là một trung tâm tinh thần của giai đoạn tiền nhà nước ở khu vực Đồng Nai.

6. 4. LA đã kế thừa thành tựu nghiên cứu của những người đi trước, dựa vào tài liệu KCH điền dã mới và sử dụng các phương pháp KCH và tiếp cận đa ngành, liên ngành để xác định được chức năng cơ bản loại hình Cự thạch Hàng Gòn, làm rõ giá trị lịch sử văn hóa của di tích Cự thạch trong khung cảnh Cự thạch Việt Nam và châu Á. Qua tìm hiểu hệ thống di tích Cự thạch ở Việt Nam và châu Á và đưa ra một vài nhận xét về mối quan hệ giữa Cự thạch Hàng Gòn với một số di tích Cự thạch cùng thời trong khu vực. Dựa trên những tài liệu thu thập được, LA phác họa những nét cơ bản của tổ chức xã hội, kinh tế, văn hoá... của những cộng đồng cư dân chủ nhân của những nhóm di tích hậu kỳ đồ đồng - sơ kỳ sắt trong đó có di tích Cự thạch và định vị vị thế của những di tích Cự thạch trong diễn trình lịch sử văn hoá Đồng Nai thời Kim khí. Làm rõ bối cảnh KCH thời kỳ sơ kỳ sắt khu vực đất đỏ bazan Đồng Nai như cơ sở nền tảng vật chất và tinh thần để hình thành và phát triển loại hình di tích Cự thạch mà tiêu biểu là Hàng Gòn I.

7. Bố cục của luận án

Ngoài phần mở đầu (9 trang) và kết luận (4 trang). Nội dung LA có 116 trang được chia thành 3 chương: Chương Một: Tổng quan tư liệu (36 trang), Chương Hai: Các di tích khảo cổ học Cự thạch ở Đồng Nai (40 trang), Chương Ba: Quần thể di tích khảo cổ học Cự thạch Đồng Nai trong khung cảnh Việt Nam và Châu Á (40 trang).

LA còn có các phần: Tài liệu tham khảo, mục lục, các bảng thống kê, tập phụ lục gồm bản đồ, bản vẽ, bản ảnh; trong đó, Danh mục các công trình của tác giả liên quan đến LA (10 bài báo); những trang

đầu của LA có: Lời cam đoan, mục lục, bảng các chữ viết tắt, danh mục các bảng biểu trong LA (10 bảng). Trong phần phụ lục có: Danh mục các minh họa trong phụ lục gồm 13 bản đồ, 11 bản vẽ và 13 ảnh.

Chương một

TỔNG QUAN TƯ LIỆU

1. 1. Điều kiện tự nhiên, môi trường sinh thái

Đồng Nai là tỉnh thuộc khu vực miền Đông Nam bộ với nền địa hình nghiêng thoải theo hướng tây bắc - đông nam với đôi núi nhấp nhô xen kẽ các lũng bằng đất đỏ bazan phía bắc, đất phù sa cổ chính giữa và đất phù sa mới phía tây nam; toàn tỉnh nằm trong lưu vực sông Đồng Nai và các chi lưu lớn (sông La Ngà, sông Mã Đà, sông Buông...). Địa mạo và cổ địa lý tiểu vùng đất đỏ bazan Xuân Lộc, Long Khánh, Cẩm Mỹ này nằm trọn trong vùng cao nguyên đồi núi và đồng bằng boc mòn cao với lớp vỏ phong hóa 10-30m trải dài từ cao độ 300-250m đến 50-10m và lớp thổ nhưỡng đỏ, vàng nâu, tím đỏ nối tiếp bề mặt đồng bằng boc mòn lượn sóng; mạng lưới thủy văn dạng tỏa tia, có tiềm năng về rừng, chứa các nguồn liệu đá phun trào, cát kết, phiến sừng, đá quý (saphir) và bán quý (opal, calcédoan) và các nguồn sét núi mà con người có thể khai thác để chế tạo công cụ, vũ khí và đồ gốm. Nền khí hậu khá ổn định, có các thảm rừng nhiệt đới - á nhiệt đới hiện còn bảo tồn thể giới động - thực vật giàu lượng loại - đa sinh cảnh. Thành phần hạt phấn và bào tử được phân tích cho thấy sự tương tự nhau về bào tử của dương xỉ, thực vật thân bụi, thực vật thân thảo, và thực vật thân gỗ... là những thực vật nhiệt đới, ưa nóng ẩm và ôn đới ẩm. Với những điều kiện tự nhiên đó, đây chính là nơi có những điều kiện thiết yếu và phù hợp cho cuộc sống định cư, phát triển kinh tế, sáng tạo văn hóa, hội tụ văn minh của các cộng đồng người ở mọi thời kỳ lịch sử.

1.2. Tình hình phát hiện nghiên cứu về cự thạch Hàng Gòn

1. 2. 1. Nghiên cứu của các học giả nước ngoài

Di tích Cự thạch Hàng Gòn được phát hiện đầu năm 1927 và được Jean Bouchot tiến hành khai quật từ ngày 14/4 đến ngày 16/5/1927. Kết quả khai quật đầu tiên này được đăng tải trên *Tap chí của Hội Nghiên cứu Đông Dương (Bulletin de la Société des Etudes Indochinoises)* trong năm 1927. Các kết quả này khẳng định kiến trúc Cự thạch mang đặc trưng chung của các công trình Trác thạch và đây chính là một công trình tượng đài Cự thạch thuộc thời kỳ “Văn minh Đá mới” và có thể thuộc thời đại Kim khí với chủ nhân là các dân tộc vùng Thái Bình Dương mà ở đây trực tiếp là chính các tộc người thiểu số Tây Nguyên là các hậu duệ thừa hưởng những tập tục từng được phát minh từ Xuân Lộc trong thời nguyên thủy.

Nghiên cứu Henri Parmentier qua khảo sát hiện trường từ tháng 5-12/1927 để phục dựng những kiến trúc quanh hầm mộ Cự thạch cũng như kiến nghị Toàn quyền Đông Dương xếp hạng. Kết quả “Công trình Cự thạch” Xuân Lộc mang số thứ 38 trong “Danh mục chung” gồm những di tích lịch sử quan trọng nhất của Liên Bang. Theo ông, chức năng của quần thể di tích Cự thạch đồ sộ này là hình ảnh một gian phòng đá rộng thấp có trần dựa chắc vào các bức tường đá nhờ hệ thống đường rãnh trên sàn và dưới nắp trần, giống như một “Hầm mộ” (Tumulus) có cấu hình tương tự các công trình “Mộ táng” (Tombeau) của một “vị quan lớn” từng được ghi nhận ở những xứ khác.

Sau nghiên cứu của J.Bouchot và H.Parmentier, còn có nhiều nghiên cứu của các học giả các nước: G.Coedès (Giám đốc Trường Viễn Đông Bác Cổ), Jean - Yves Clacys (Ủy viên thường trực Hội KCH) vào năm 1931; O.Jansé (Thụy Điển) vào năm 1934; L.Malleret, Paul Lévy, L.Bezaciervào năm 1937 và 1943; từ các năm 1960-1972 gắn liền với tên tuổi Malleret, E.Saurin và H.Fontaine là các thành viên của Hội Nghiên cứu Địa chất Đông Dương. Công trình nghiên cứu trong giai đoạn này coi kiến trúc hầm mộ là công trình Cự thạch của

cộng đồng người cổ bản địa thời Kim khí, gợi ý về liên hệ có thể của ngôi mộ Đá lớn với quần thể di tích Tiền - Sơ sử trong vùng (Hàng Gòn 9, Phú Hòa) và khu vực. Từ năm 1975 đến nay, đã có nhiều nhà khoa học từ nhiều quốc gia trên thế giới (Nga, Đức, Bungaria, Hồng Kông, Nhật Bản, Đài Loan, Hoa Kỳ...) đến thảo luận những vấn đề khoa học lớn liên hệ với quần thể di tích Cự thạch đặc biệt này.

1.2.2. Nghiên cứu của các nhà KCH Việt Nam sau năm 1975

Sau năm 1975, các công trình nghiên cứu của các nhà KCH có sự phối hợp giữa địa phương và các cơ quan nghiên cứu như: Bảo tàng Đồng Nai, Viện Khoa học Xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh... Các cuộc điều tra, thám sát và khai quật vào các năm 1992, 1996-1997, 2006-2007, và 2010-2011, dưới sự chủ trì của các chuyên gia: TS. Nguyễn Văn Long, PGS.TS Phạm Đức Mạnh, TS. Phạm Quang Sơn. Các công trình nghiên cứu không những cứu vãn nguyên vẹn tàn tích vật chất đá lớn nguyên thủy, mà còn phát hiện "công xưởng chế tác" đồ đá lớn thời Sơ sử bên trên một công xưởng chế tác đồ đá nhỏ hoàn chỉnh thời Tiền sử góp phần soi rọi nhiều vấn đề khoa học lớn còn tồn đọng suốt nhiều thập kỷ qua về khu mộ Cự thạch này. Niên đại của các di chỉ - xưởng này liên quan trực hệ nhau trong khoảng 2.670 đến 2.220 ± 50 BP thuộc phức hệ văn hóa Tiền sử - Sơ sử trên toàn miền Đông Nam bộ (Việt Nam) trong giai đoạn hậu kỳ đồ Đồng - sơ kỳ đồ Sắt, với những trung tâm quần cư sinh sống của cộng đồng nhiều tộc người cùng cư ngụ sinh tồn và cùng kiên thiết xây dựng xã hội trong quá khứ.

1. 3. Các di tích văn hóa sơ sử trên vùng đất đỏ bazan Đồng Nai

Di tích Suối Chồn trên sườn đồi đất đỏ bazan là khu' cư trú' gắn với khu nghĩa địa riêng biệt với các mộ chum và chũ' đồ tùy táng

bên trong. Di vật thu được gồm các sưu tập vật phẩm nội địa và ngoại nhập phong phú: Đồ đá có công cụ, khuôn đúc sa thạch, đồ trang sức; đồ đất nung; đồ thùy tinh; đồ kim loại. Nhóm mộ chum Suối Chồn có quan hệ với văn hóa Sa Huỳnh ở ven biển Nam Trung bộ và nhóm Giồng Phệt - Giồng Cá Vồ (Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh). Di tích có niên biểu vào khoảng nửa sau Thiên niên kỷ I trước Công nguyên.

Di tích Dầu Giây là một làng cổ gồm khu cư trú và khu mộ chum. Các di vật được thống kê gồm: Đồ sắt, đồ đá, đồ gốm, các hạt chuỗi. Di tích Dầu Giây thuộc giai đoạn hậu kỳ Đồng thau - sơ kỳ Sắt.

Di tích Phú Hòa là một nghĩa địa quan tài chum gồm cổ chiếm gần trọn quả đồi đất đỏ bazan. Mộ chum chôn đứng, được sắp xếp theo cụm gần tròn, hoặc chôn cách quãng nhưng không đều nhau, một số chum còn được chọc thủng đáy. Đồ tùy táng cực kỳ phong phú (đồ trang sức đủ loại hình và chất liệu, đồ gốm gia dụng hay dụng cụ thủ công, công cụ lao động và khí giới bằng sắt. Khu mộ táng Phú Hòa có tuổi tương đương với các nghĩa địa chum còn lại ở Long Khánh - Xuân Lộc.

Di tích Hàng Gòn 9 là nghĩa địa quan tài chum gồm cổ trải dài trên sườn đồi đất đỏ bazan nằm ven bờ suối được chôn trong tầng đất đỏ với tư thế chôn đứng ở độ sâu có những nắp dẫy khác nhau. Những vật dụng dùng mai táng được cố ý đập vỡ, hay bẻ gãy trước khi chôn; bên ngoài mộ chum, còn chôn kèm theo nhiều bình gốm, đồ sắt hay cà riêu đá còn nguyên vẹn. Di vật gồm: Đồ đá, đồng, sắt, gốm và đồ trang sức. Niên đại vào khoảng 500 năm trước Công nguyên đến thế kỷ I sau Công nguyên.

Kho tàng cổ Long Giao nằm trong sườn thoải của nón núi lửa phủ đất đỏ bazan - đồi 57, các cổ vật thu được ở độ sâu chỉ khoảng 20cm cách mặt đồi. Các hiện vật tiêu biểu gồm: Qua đồng, riêu đồng, riêu